

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng trường THPT Tôn Đức Thắng trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định số 512/QĐ-SGDĐT ngày 07/9/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng trường THPT Tôn Đức Thắng trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng. Từ ngày 16/9/2022 đến ngày 26/9/2022 Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trường THPT Tôn Đức Thắng; làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/10/2022 của Trưởng đoàn thanh tra;

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

Phần thứ nhất: Khái quát chung

Trường Trung học phổ thông Tôn Đức Thắng - Huyện Ninh Hải là cơ sở giáo dục công lập của bậc Trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân; trường được thành lập theo Quyết định số 161/2004/QĐ-UB 20/7/2004 của UBND tỉnh Ninh Thuận, Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý, chỉ đạo trực tiếp; nhà trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo Điều lệ trường phổ thông, Luật Giáo dục và các văn bản khác của pháp luật có liên quan.

Hiệu trưởng nhà trường được điều động và bổ nhiệm theo Quyết định số 921/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2021-2022: tổng học sinh toàn trường: 1.097 học sinh (28 lớp), trong đó: khối 10: 381 học sinh (10 lớp), khối 11: 361 học sinh (9 lớp), khối 12: 355 học sinh (9 lớp).

Trong những năm qua, lãnh đạo nhà trường cùng với tập thể giáo viên, nhân viên đã có cố gắng khắc phục các khó khăn; tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ các năm học, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành giáo dục.

Phần thứ hai: Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Xây dựng thực hiện chương trình, kế hoạch về phòng, chống tham nhũng (PCTN):

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch về phòng, chống tham nhũng theo năm học; kết hợp công tác kiểm tra nội bộ đơn vị với các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng thông qua các lớp học tập, bồi dưỡng chuyên đề giáo dục pháp luật và trong các cuộc họp Hội đồng giáo dục của đơn vị.

- Nhà trường đã triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy ở các khối lớp với thời lượng là 06 tiết được phân bổ trong 3 năm học từ lớp 10 đến lớp 12.

- Các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sử dụng, thực hiện trong hoạt động tài chính, hoạt động chuyên môn, hoạt động thi đua, khen thưởng, đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động chưa được nhà trường kiểm soát chặt chẽ thông qua công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường (từ khâu xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổ chức thực hiện, công khai và xử lý sau kiểm tra).

2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

- Nhà trường đã tổ chức xây dựng, ban hành, công khai và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động tài chính, hoạt động chuyên môn đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động (Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế dân chủ; Quy tắc ứng xử; Quy định nâng lương trước thời hạn, quy định và hướng dẫn về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của trường; phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, giáo viên, lãnh đạo đơn vị; Nội quy nhà trường đối với giáo viên và học sinh).

- Kế hoạch kiểm tra nội bộ được xây dựng và thực hiện theo năm học (năm học 2021-2022 tổng số cuộc theo kiểm tra: 20 cuộc).

Tuy nhiên, số cuộc kiểm tra nhiều và chỉ thực hiện được 03/20 cuộc, đạt 15% theo kế hoạch (theo lý giải của lãnh đạo nhà trường, nhiều cuộc kiểm tra chưa thực hiện được do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19); kế hoạch kiểm tra nội bộ chưa xác định cụ thể đối tượng được kiểm tra, thời gian kiểm tra, biểu mẫu thiết lập chưa đúng quy định.

3. Cơ cấu tổ chức và quản lý, sử dụng biên chế; đánh giá công chức, viên chức, người lao động

3.1. Về công tác tổ chức, cán bộ:

- Tình hình đội ngũ công chức, viên chức trong năm học 2021-2022:

+ Nhà trường có 71 CBQL, GV, NV gồm: 04 cán bộ quản lý, 61 giáo viên, 06 nhân viên.

+ Hợp đồng theo ND 68, gồm có 03 người: 02 bảo vệ, 01 tạp vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

+ Cơ cấu tổ chức chuyên môn thành 08 Tổ, gồm: tổ Toán, tổ Hóa-Sinh, tổ Ngữ Văn: tổ Sử-Địa-GDCD, tổ Thể dục-GDQP, tổ Lý-Tin-CN, tổ Tiếng anh, tổ Văn phòng.

+ Tình hình sử dụng chế độ được giao và cân đối thừa, thiếu giáo viên trong năm học 2021-2022: trường THPT Tôn Đức Thắng đã được cấp thẩm quyền giao: 71 biên chế (trong đó: CBQL: 04; GV: 61 và NV: 06); nhà trường đã sử dụng đủ

71 biên chế. Đối với nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68 trường được giao 01 chỉ tiêu và đã hợp đồng khoán việc 02 nhân viên làm công việc bảo vệ, tạp vụ.

- Trong năm học 2021-2022, việc thừa, thiếu giáo viên được lập bảng như sau:

TT	Bộ môn	Định mức GV/môn	Tổng số lớp năm học 2021-2022 (28 lớp)	Nhu cầu giáo viên theo định mức GV/môn	Giáo viên hiện có	Thừa (+); Thiếu (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)= (6)- (5)
1	Toán	0.3210557	28	8.989559165	9	0
2	Ngữ văn	0.2740719	28	7.674013921	8	0
3	Tiếng Anh	0.2740719	28	7.674013921	8	0
4	GDTC	0.1931555	28	5.408352668	5	0
5	GDQP-AN	0.0913573	28	2.55800464		
6	Lịch sử	0.1357309	28	3.800464037	4	0
7	Địa lí	0.1357309	28	3.800464037	4	0
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật	0.0913573	28	2.55800464	3	0
9	Vật lí	0.1827146	28	5.116009281	5	0
10	Hóa học	0.1827146	28	5.116009281	5	0
11	Sinh học	0.1383411	28	3.873549884	3	0
12	Công nghệ	0.0913573	28	2.55800464	3	0
13	Tin học	0.1383411	28	3.873549884	4	0
	Tổng	2.25		63	61	0

3.2. Về phân công, phân nhiệm:

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-TĐT ngày 08/01/2022 về phân công, phân nhiệm lãnh đạo trường năm học 2021-2022 để áp dụng thực hiện đúng quy định tại Điều 11 Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phân công, phân nhiệm giáo viên giảng dạy đúng chuyên ngành được đào tạo, nhân viên đảm nhiệm công việc chuyên môn theo quy định.

- Đã xây dựng kế hoạch số 208/KH-THPTĐT ngày 03/02/2020 về chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

3.3. Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và kê khai tài sản, thu nhập:

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo quy định theo công văn số 2952/SGDĐT-TCHC ngày 17/11/2021 về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập

bổ sung. Số người phải kê khai thu nhập theo quy định: 05 (CBQL: 04, kế toán: 01).

- Đã có thông báo về thời gian công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập. Hình thức công khai: niêm yết kết quả kê khai tài sản tại bảng tin của nhà trường

3.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Hiệu trưởng đã quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, xem đây là nhiệm vụ then chốt để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện đổi mới chương trình giáo dục năm 2018. Thông qua các đợt bồi dưỡng thường xuyên tại chỗ qua tổ, nhóm, phát huy vai trò của giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn và các hoạt động hội giảng dự giờ. Tổ chức các chuyên đề đổi mới các phương pháp dạy học để nâng cao trình độ tay nghề cho giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên được học tập nâng cao trình độ đặc biệt là bồi dưỡng Tin học trong việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Năm 2021, có 01 CBQL tiếp tục tham gia học cao học và đã tạo điều kiện về thời gian cho 04 giáo viên đi học cao học.

3.5. Về quy hoạch và bổ nhiệm CBQL, chức danh kiêm nhiệm tại đơn vị:

- Nhà trường có quy hoạch nguồn cán bộ quản lý giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 có 09 người; trong 02 năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 nhà trường chưa thực hiện xây dựng quy hoạch dự nguồn CBQL giai đoạn 2021-2025.

- Tại thời điểm thanh tra:

+ Chức danh Phó Hiệu trưởng đã quy hoạch chưa đủ số lượng (chức danh quy hoạch Phó Hiệu trưởng phải đủ số lượng 09 người và chức danh quy hoạch Hiệu trưởng phải đủ số lượng 03 người).

+ Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn và Văn phòng được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 03 năm (2021-2024).

3.6. Về chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: nâng lương thường xuyên, chế độ thâm niên nghề, chế độ phụ cấp ưu đãi cho người trực tiếp tham gia giảng dạy, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm đảm bảo đúng theo quy định.

3.7. Đánh giá về cơ cấu tổ chức và quản lý, sử dụng biên chế;

a) Ưu điểm:

- Nhà trường được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy Ninh Hải, Sở Giáo dục và Đào tạo; được sự đồng thuận của cán bộ, giáo viên và nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Trong thời kỳ thanh tra nhà trường đã có thông báo về thời gian công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập.

- Nhà trường đã xây dựng quy trình phân công nhiệm vụ giảng dạy cơ bản đảm bảo; thực hiện việc chi trả lương, phụ cấp, đóng bảo hiểm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

b) Hạn chế:

- Trong năm học 2021-2022, nhà trường chưa thực hiện tốt các quy trình về bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; việc bổ nhiệm tổ trưởng nhiệm kỳ 03 năm là chưa phù hợp với các quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Luật Giáo dục 2019.

- Chưa có biên bản họp công bố kết quả công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập.

- Chưa xây dựng quy hoạch dự nguồn CBQL tại đơn vị giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

- Việc bổ nhiệm ngạch 01.004 (cán sự) đối với nhân viên Nguyễn Thị Kim Chi có trình độ trung cấp CNTT là chưa phù hợp với Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Đề nghị nhà trường xếp lại ngạch nhân viên CNTT (01.005) để đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BNV.

4. Các khoản thu chi:

4.1. Thu chi ngân sách nhà nước:

- Năm 2021: Chuyển sang: 0 đồng; dự toán được giao: 8.560.450.592 đồng; kinh phí đã thực hiện: 8.383.174.446 đồng; kinh phí giảm trong năm: 80.208.962 đồng (tiết kiệm 10% chi thường xuyên và cắt giảm 50% công tác phí do dịch Covid-19).

- Năm 2022: Chuyển sang: 97.067.184 đồng; dự toán được giao: 9.237.190.000 đồng; kinh phí đã thực hiện đến 31/8/2022: 5.578.057.618 đồng.

- Học phí: Năm học 2021-2022 do tình hình dịch Covid-19, nhà trường thực hiện thu học phí 04 tháng theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh và nộp vào Kho bạc nhà nước, tổng thu: 169.571.600 đồng.

- Phí giữ xe học sinh; hợp đồng thuê căn tin: Năm học 2021-2022 nhà trường không thu phí, tuy nhiên vẫn bố trí trông giữ, sắp xếp xe học sinh và chi công từ kinh phí hoạt động của BDD-CMHS; tạm dừng hợp đồng căn tin để phòng dịch Covid-19.

4.2. Thực hiện huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân:

- Quỹ hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh (BDD-CMHS): Mức thu: 50.000 đồng/hs; tổng thu: 52.650.000 đồng; tổng chi: 41.141.200 đồng; tồn cuối kỳ: 11.508.800 đồng.

- Kinh phí tổ chức ôn thi tốt nghiệp 12: mức thu 450.000 đồng; tổng thu: 153.315.000 đồng; tổng chi: 153.315.000 đồng; tồn cuối kỳ: 0 đồng.

- Kinh phí tổ chức thi thử tốt nghiệp 12: mức thu 90.000 đồng/06 bài thi; tổng thu: 31.124.600 đồng; tổng chi: 31.124.600 đồng; Tồn cuối kỳ: 0 đồng.

- Kinh phí sao in đề kiểm tra, giấy kiểm tra tự luận, phiếu TLTN mức thu: học kỳ I chỉ thu khối 12: 17.500 đồng/HS, học kỳ II cả 3 khối: 41.000 đồng/HS; tổng thu: 51.408.000 đồng; tổng chi: 51.408.000 đồng; tồn cuối kỳ: 0 đồng.

- Kinh phí thuê công vệ sinh nhà vệ sinh mức thu: 22.000 đồng/HS/05 tháng; tổng thu: 18.619.000 đồng; tổng chi: 19.200.000 đồng; tồn cuối kỳ: âm 581.000 đồng.

4.3. Đánh giá về việc sử dụng ngân sách và các khoản thu, chi:

a) Ưu điểm:

- Về xây dựng quy chuẩn, định mức: đã triển khai, tổ chức xây dựng và thực hiện các khoản thu chi theo quy chế chi tiêu nội bộ (năm 2021: Quyết định số 93/QĐ-TĐT ngày 02/01/2021; năm 2022: Quyết định số 68/QĐ-TĐT ngày 08/01/2022 về việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ).

- Về tổ chức quản lý, thực hiện: nhà trường thông qua bộ phận tài chính (kế toán, thủ quỹ) của nhà trường mở sổ sách quản lý tài chính, thiết lập hồ sơ, chứng từ thu chi đảm bảo theo quy định về quản lý tài chính, lưu trữ đảm bảo.

- Tất cả các khoản thu chi theo nguyên tắc thỏa thuận, tự nguyện đều được thông qua bộ phận tài chính (kế toán, thủ quỹ) mở sổ sách quản lý tài chính, thiết lập hồ sơ, chứng từ thu chi đảm bảo theo quy định về quản lý tài chính, lưu trữ đảm bảo.

b) Hạn chế:

- Nhà trường thực hiện công khai quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng quý, tuy nhiên chưa chặt chẽ: thiếu biên bản công khai để thể hiện rõ người công khai, người chứng kiến, nội dung công khai, thời gian công khai, hình thức công khai.

- Chưa xây dựng kế hoạch thu chi cụ thể đối với các khoản thu, chi từ cha, mẹ học sinh và các khoản kinh phí phục vụ trực tiếp học sinh.

5. Công tác cải cách hành chính tại đơn vị, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý

- Nhà trường đã xây dựng, ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính và thực hiện niêm yết công khai các quy định, quy chế tại đơn vị và thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Sở GDĐT; niêm yết công khai thủ tục hành chính liên quan đến người học: Học sinh chuyển trường (Đi-Đến), phát bằng TN THPT, thủ tục trả học bạ, quy trình chuyển chuyên CBCNVC.

- Đã xây dựng quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân của lãnh đạo; bố trí phòng tiếp công dân, mở sổ theo dõi công tác tiếp công dân, sổ theo dõi tiếp nhận và giải quyết đơn thư, hòm thư góp ý.

- Thực hiện chi trả lương, các chế độ qua thẻ ATM.;

- Đã triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành (xây dựng hệ thống Website của trường, kết nối internet trong cả hệ thống).

- Đơn vị sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý nhà trường và học sinh, như: phần mềm quản lý điểm, quản lý nhân sự, kế toán, có trang Website trường với địa chỉ: thpttonducthang@ninhthuan.edu.vn và tất cả cán bộ, giáo viên đều có hộp thư điện tử (Email) với tên miền **@ninhthuan.edu.vn**.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành và cung cấp thông tin của trường, như:

+ Zalo: GVNV THPT Tôn Đức Thắng

+ Website đơn vị: <http://thpttonducthang.edu.vn/>

+ Email: thpttonducthang@ninhthuan.edu.vn

+ facebook: <https://vi-vn.facebook.com/thpttonducthangnt/>

+ Sử dụng số liên lạc điện tử và Số gọi tên ghi điểm trên hệ thống quản lý điện tử vnedu của nhà trường từ năm học 2016-2017.

6. Việc xây dựng, quán triệt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Nhà trường đã xây dựng, quán triệt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong đơn vị và triển khai quán triệt các quy tắc, quy định đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Xây dựng các quy chế: quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử... cần được lấy ý kiến của cán bộ, viên chức trước khi ban hành và được thông qua trong Hội nghị CB, viên chức vào đầu năm học.

7. Thực hiện quy định về công khai, minh bạch

Tại thời điểm thanh tra, nhà trường công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin: sơ đồ quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của trường; thủ tục hành chính; phân công nhiệm vụ nội duy học sinh; nội quy nhà trường; bảng kê khai thu nhập, tài sản đối với các đối tượng phải kê khai,

- Nhà trường thực hiện việc công khai tài chính nguồn kinh phí ngân sách và nguồn thu học phí bằng hình thức niêm yết và thông qua trong hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm.

- Hàng năm có tổ chức kiểm kê và thiết lập biên bản kiểm kê tài sản. Việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm, tài liệu, đồ dùng dạy học được đề xuất từ các cá nhân, bộ phận phụ trách.

- Nhà trường cần thiết lập hồ sơ công khai tài chính nhằm đảm bảo việc thực hiện việc công khai các nội dung, thời điểm, thời gian công khai và lưu trữ theo quy định.

Về cơ bản nhà trường đã thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo

dục quốc dân. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công khai chưa thể hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm, thời gian công khai theo quy định (nhà trường cần mở hồ sơ thể hiện đầy đủ về nội dung, hình thức, thời điểm, thời gian công khai để thực hiện, theo dõi và lưu trữ).

8. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng:

- Nhà trường đã xây dựng quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân của lãnh đạo; bố trí phòng tiếp công dân, mở sổ theo dõi công tác tiếp công dân, sổ theo dõi tiếp nhận và xử lý đơn thư.

- Trong thời kỳ thanh tra nhà trường không có phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng.

Phần thứ ba: Kết luận và kiến nghị

I. Kết luận

- Trong thời kỳ thanh tra, Hiệu trưởng trường THPT Tôn Đức Thắng trong quá trình chỉ đạo, điều hành các hoạt động chung của đơn vị, cũng như thực hiện về pháp luật phòng, chống tham nhũng đã có những đổi mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả nhất định; tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tuy nhiên, trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến pháp luật về phòng, chống tham nhũng của đơn vị còn bộc lộ một số hạn chế (được nêu trong phần kết quả kiểm tra, xác minh), trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng nhà trường.

II. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền: không.

III. Kiến nghị:

1. Đối với trường THPT Tôn Đức Thắng:

1.1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra, có giải pháp, biện pháp, kế hoạch khắc phục các hạn chế, thiếu sót; kiểm điểm các tổ chức, cá nhân có những hạn chế, sai sót trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung thanh tra.

1.2. Công khai, niêm yết 15 ngày liên tục kết luận thanh tra tại đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện sau thanh tra về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) sau 30 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra.

1.3. Một số yêu cầu cụ thể:

- Thực hiện có hiệu quả Luật PCTN năm 2018; đưa công tác PCTN đi vào nền nếp; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; góp phần từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy một cách hiệu quả góp phần vào công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục phòng, chống tham nhũng.

- Chú trọng việc phát huy quy chế dân chủ cơ sở trong đơn vị để đảm bảo sự đóng góp trí tuệ của mọi cá nhân vào hoạch định các kế hoạch, quyết định thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện (mang tính khả thi của các loại kế hoạch và tạo ra sự đột phá trong quản lý);

- Xây dựng hoàn thiện các văn bản kiểm tra nội bộ, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng ở các khâu: xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện; kiểm tra, đánh giá; sơ tổng kết; lưu trữ hồ sơ, minh chứng.

- Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị, hướng đến thực chất, hiệu quả và việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường phải được cụ thể hóa, minh bạch, khách quan theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, thực hiện công khai các quy trình, thủ tục, chế độ và trách nhiệm của cán bộ, viên chức của nhà trường trong quản lý và thực thi công vụ; đồng thời thiết lập vị trí công khai, minh bạch các nội dung theo quy định đối với các bộ phận, đối tượng của đơn vị.

- Trong thời gian tới: nhà trường cần thực hiện quy hoạch dự nguồn CBQL giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 (đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn).

2. Đối với các phòng chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo:

2.1. Phòng Tổ chức-Hành chính Sở GDĐT: tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành văn bản hướng dẫn việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó đối với các đơn vị trường học, các Trung tâm GDTX-HN để thực hiện thống nhất trong toàn ngành.

2.2. Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở GDĐT: tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Sở nhằm tạo các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị,... để nhà trường khắc phục các khó khăn hiện tại; nhất là tạo các điều kiện để nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

3. Thanh tra Sở:

Theo dõi, đôn đốc, phối hợp các phòng chức năng của Sở kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra (nếu có) tại đơn vị, báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trường THPT Tôn Đức Thắng;
- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải